

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Trần T, sinh năm 1977; Nơi ĐKKHKT: Tổ 06, phường Đ, thành phố T1, tỉnh T1. Nơi ở hiện tại: Số nhà 22, đường T2, tổ 15, phường B, thành phố T1, tỉnh T1.

- Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1987; Nơi ĐKKHKT: Tổ 06, phường Đ, thành phố T1, tỉnh T1. Nơi ở hiện tại: Số nhà 07D/01, ngõ 69, đường P, tổ 16, phường K, thành phố T1, tỉnh T1.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Nguyễn Trần T và chị Nguyễn Thị T3 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố T1, tỉnh T1, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay anh T và chị T3 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Trần T và chị Nguyễn Thị T3 có một con chung là Nguyễn Trần Hải S, sinh ngày 24/7/2020.

Ly hôn anh chị thỏa thuận: chị T3 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Hải S, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng cho con là 2.500.000

đồng/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng một tháng), kể từ tháng 01/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Anh Nguyễn Trần T và chị Nguyễn Thị T3 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Trần T và chị Nguyễn Thị T3 phải nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trần T và chị Nguyễn Thị T3.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Trần T và chị Nguyễn Thị T3 có một con chung là Nguyễn Trần Hải S, sinh ngày 24/7/2020.

Ly hôn, chị T3 trực tiếp nuôi dưỡng con chung; anh T có trách nhiệm cấp dưỡng cho con là 2.500.000 đồng/tháng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng một tháng), kể từ tháng 01/2025 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi cần thiết.

1.3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Trần T và chị Nguyễn Thị T3 mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. (*Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T, chị T3 đã nộp tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo biên lai thu số 0000826 ngày 09 tháng 01 năm 2025 thành lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Đ, thành phố T1, tỉnh T1; ĐKKH số 29 ngày 22/11/2019);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Phạm Khánh Linh**